| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2017/DS-PT
Ngày 12-12-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam.

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Đình Thắng.

Ông Nguyễn Tấn Anh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Tài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2017/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 131/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 104/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Xuân H; cư trú tại: Đường H, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H; cư trú tại: Đường H, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị H, là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Võ Xuân H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông và bà Phạm Thị H đăng ký kết hôn ngày 04/6/2004, tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính bà H không chăm lo cho gia đình; hiện tại vợ chồng phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

- Về con: Ông và bà Phạm Thị H có hai con chung tên Võ Trung K; sinh ngày 20 tháng 9 năm 2005 và Võ Hoàng N; sinh ngày 13 tháng 7 năm 2008. Trường hợp ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông xác định là vợ chồng ông, bà không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông xác định là vợ chồng ông, bà không có nợ chung.

Bị đơn bà Phạm Thị H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với trình bày của ông Võ Xuân H về việc kết hôn; về nguyên nhân mâu thuẫn bà xác định là do ông Hoàng đã ra ngoài chung sống với người phụ nữ khác từ một năm nay. Tuy nhiên bà vẫn có nguyện vọng không ly hôn.

- Về con: Bà và ông Võ Xuân H có hai con chung tên Võ Trung K; sinh ngày 20 tháng 9 năm 2005 và Võ Hoàng N; sinh ngày 13 tháng 7 năm 2008. Trường hợp ly

hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi con, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do bà không đồng ý ly hôn nên bà không đề cập để Tòa án xem xét giải quyết.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 131/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của ông Võ Xuân H đối với bà Phạm Thị H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Xuân H được ly hôn bà Phạm Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung tên Võ Trung K; sinh ngày 20 tháng 9 năm 2005 và Võ Hoàng N; sinh ngày 13 tháng 7 năm 2008 cho ông Võ Xuân H trực tiếp nuôi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Võ Xuân H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0004270 ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 131/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã bị kháng cáo như sau: Ngày 09/10/2017, bà Phạm Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cho bà được trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu ông Võ Xuân H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Về con:

- Giao hai con tên Võ Trung K; sinh ngày 20 tháng 9 năm 2005 và Võ Hoàng N; sinh ngày 13 tháng 7 năm 2008 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi.

- Ông Võ Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Võ Trung K mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và cấp dưỡng cho con Võ Hoàng N mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, nên người kháng cáo là bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Võ Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con, theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 131/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Về con:

- Giao hai con tên Võ Trung K; sinh ngày 20 tháng 9 năm 2005 và Võ Hoàng N; sinh ngày 13 tháng 7 năm 2008 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi.

- Ông Võ Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Võ Trung K mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và cấp dưỡng cho con Võ Hoàng N mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, ông Võ Xuân H và bà Phạm Thị H có các quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí:

- Ông Võ Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004448 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Những phần bản án sơ thẩm số: 131/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hà Nam**